

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 669 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **330** thí sinh, hạng: **B, C1** (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **29, 30/01/2026**, tại Trung tâm GDNN đào tạo và sát hạch lái xe Lạc Hồng Ninh Thuận (địa chỉ: thôn An Hòa, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Anh, Chức vụ: Phó đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông Đinh Ngọc Thuận, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm GDNN đào tạo và sát hạch lái xe Lạc Hồng Ninh Thuận, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Thiếu tá Trịnh Trọng Nghĩa, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

+ Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung;

+ Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn;

+ Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa;

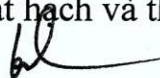
+ Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết;

+ Đồng chí Thiếu tá Mai Văn Dung;

- + Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt;
- + Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyền;
- + Đồng chí Thiếu tá Hoàng Huy Trúc;
- + Đồng chí Thượng úy Phan Đức Anh.

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo quyết định số 669/QĐ-CAT-CSGT ngày 20/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	HOÀNG VŨ AN	19/03/2006	068206006014	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6477	SH Lại L + H
2	NGUYỄN NGỌC ÂN	01/10/1975	033075011034	Phường Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		58008-20250827151935503-B	SH Lần Đầu
3	TRƯƠNG THỊ HOÀI ÂN	06/06/2003	058303009288	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		5547	SH Lại Đ
4	ĐỖ THỊ VÂN ANH	16/10/1986	001186050589	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152728847-B	SH Lần Đầu
5	K' TUẤN ANH	06/03/2004	068204013204	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250617122856823-B chuyển số cơ khí	SH Lại L
6	NGUYỄN NHẬT ANH	14/09/2007	077207010962	Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ		58008-20250807101523940-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
7	NGUYỄN TRUNG ANH	17/03/1998	025098007197	Khu Nghĩa Khê, Xã Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ	Hợp lệ		58008-20250807155120220-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
8	NGUYỄN TUẤN ANH	09/10/1995	001095007588	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827150554660-B	SH Lần Đầu
9	TRẦN TUẤN ANH	01/06/1993	034093018590	Phường Trà Lý, Tỉnh Hưng Yên	Hợp lệ	A1	242	H + Đ
10	ĐÀO VĂN ÁNH	20/02/1972	030072010321	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250602133928107-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+ M
11	TRẦN THỊ HỒNG ÁNH	13/08/2002	068302006046	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		604	SH Lại M
12	NGUYỄN THỂ BẢO	25/11/1999	068099005558	Phường Bồng Sơn, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ		58008-20250507173429973-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
13	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	11/08/2006	068206001600	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		5574	SH Lại H
14	K' BÃY	08/10/1981	068081002809	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152623423-B	SH Lần Đầu
15	TRƯƠNG THỊ BÉ	10/11/1986	004186007732	Xã Trung Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		739	SH Lại L + H
16	NGUYỄN THỊ THU BEN	24/06/1999	054199001280	Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		58008-20250602094712210-B	SH Lần Đầu
17	HOÀNG XUÂN BÌNH	18/03/1989	056089008491	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		593	SH Lại M
18	K' BRỆT	20/10/2000	068200001025	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827163436467-B	SH Lần Đầu
19	K' BRÊU	10/02/1991	068091007279	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827164143473-B	SH Lần Đầu
20	PHẠM THỊ CẢNH	23/12/1995	058195008020	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		548	SH Lại M
21	MAI VĂN CHÁT	10/04/1992	036092020370	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827161700127-B	SH Lần Đầu
22	NGUYỄN THỊ TRÚC CHI	28/03/1989	058189008274	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		896	SH Lại Đ
23	ĐỖ ĐỨC CHIÊM	03/08/1983	034083004270	Xã Tây Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên	Hợp lệ	A1	5900	SH Lại H + Đ
24	TRẦN VIỆT CHIẾN	13/01/2001	058201006865	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250620151502383-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
25	NGUYỄN THỊ LIỄU CHINH	01/01/1987	045187009670	Xã Bắc Ái, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	4535	SH Lại H
26	NGUYỄN VĂN CHINH	20/10/1995	058095003671	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	5711	SH Lại L+ M

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
27	NGÔ ĐỨC CHÍNH	03/09/1996	058096001950	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617085908190-B chuyển số cơ khí	SH Lại Đ
28	NGUYỄN TẤN CHUNG	12/07/1987	051087010687	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827170800963-B	SH Lần Đầu
29	BÙI NHẬT CUNG	05/05/1999	056099002823	Thôn Tân Lập, Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807113843580-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
30	HÀN SINH CUNG	18/09/1996	058096009302	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808160515497-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
31	CHU DUY CƯỜNG	03/03/1993	036093011812	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827150847867-B	SH Lần Đầu
32	LỘ MINH CƯỜNG	09/11/1984	058084004187	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	796	SH Lại H
33	PHẠM QUỐC CƯỜNG	11/11/2003	058203002102	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250826171206930-C1	SH Lại Đ
34	LÊ BÁ ĐẠI	12/03/1993	038093052307	Xã Nam Ban Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250602094001243-B	SH Lại L + Đ
35	TRẦN VĂN ĐẠO	11/12/1978	052078009609	X. Đa Đồn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250702145948273-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
36	LÊ ĐỖ QUỐC ĐẠT	25/04/2007	058207000506	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807090147390-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
37	LIU QUỐC ĐẠT	27/03/1995	058095000969	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827153509760-B	SH Lần Đầu
38	NGUYỄN HỒ MẠNH ĐẠT	17/10/2006	068206011467	Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	6468	SH Lại L
39	NGUYỄN MINH ĐẠT	23/10/2000	056200003318	Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250603165714407-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+ M
40	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	18/11/1993	056093000510	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	498	SH Lại H
41	RƠ ÔNG K' DIỄN	25/11/1982	068082007949	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		400	SH Lại L
42	LÊ TRUNG ĐÌNH	13/09/1960	051060006143	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		5039	SH Lại H
43	TRẦN VĂN ĐỊNH	30/12/1976	038076014790	Xã Gia Hiệp, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250604085816630-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
44	TRẦN VĂN ĐÔNG	22/12/1993	056093004087	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20251024074919877-B.01	SH Lần Đầu
45	LÊ THỊ ĐỦ	28/04/1993	048193001723	Phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ		4415	SH Lại L+M+H
46	TRIỆU VĂN ĐỨC	24/07/2002	068202000648	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250602094624347-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
47	ĐINH SỸ DỪNG	06/05/1981	068081001680	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		342	SH Lại Đ
48	TRỊNH VĂN DỪNG	04/07/1989	035089006237	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250819165445797-C1	H + Đ
49	VŨ NGÔ TIẾN DỪNG	21/07/2003	068203001503	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152348153-B	SH Lần Đầu
50	ĐẶNG NGỌC ĐẠI DƯƠNG	02/09/1992	060092011611	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808162124053-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
51	ĐINH VĂN DƯƠNG	10/08/1994	068094009895	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		5190	H + Đ
52	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	03/02/1993	058193001456	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807155412733-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
53	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	09/06/2000	058200000233	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	797	SH Lại L+M+H
54	K' ĐƯƠNG	12/10/1989	068089010162	Xã Tân Hội, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		403	SH Lại Đ
55	LÊ NGUYỄN HOÀNG DUY	29/06/2003	068203001195	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250819164543197-C1	H + Đ
56	NGUYỄN ĐỨC DUY	10/03/1983	001083048617	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250603092415090-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
57	NGUYỄN LÊ QUỐC DUY	08/06/2005	060205012921	Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808163408-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
58	NGUYỄN MAI ĐỨC DUY	07/05/2004	060204005247	Xã Tánh Linh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808163519640-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
59	TRẦN KHÁNH DUY	25/06/1998	075098010113	Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ	A1	58008-20250827083738517-C1	SH Lại Đ
60	NGUYỄN THANH DUYÊN	25/12/1986	072086003104	Xã Ninh Điền, Tỉnh Tây Ninh	Hợp lệ		58008-20250827160309520-B	SH Lần Đầu
61	NGUYỄN TÙNG GIANG	25/11/1987	038087046747	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa		A1	478	SH Lại H + Đ
62	KIỀU THỊ HÀ	30/06/1980	038180029678	Xã Bắc Ái Đông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	6485	SH Lại L+ H
63	TRẦN ĐÔNG HÀ	10/12/1997	084097005972	Xã Cầu Kè, Tỉnh Vĩnh Long	Hợp lệ		58008-20250807114616560-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
64	ĐIỀN TẤT HẢI	22/12/1968	038068043806	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250316120907253-B	SH Lần Đầu
65	PHAN THANH HẢI	09/08/1978	001078008535	Xã Đoàn Phương, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ		5728	H + Đ
66	ĐINH THỊ HẰNG	23/06/1978	066178008525	Xã Krông Á, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		58008-20250421183613620-B chuyển số cơ khí	H + Đ
67	LÊ THỊ THANH HẰNG	20/02/1984	068184001433	Xã Nâm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	3909	SH Lần Đầu
68	CAO HẠNH	19/10/1967	058067004722	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827134519083-B chuyển số tự động	H + Đ
69	LUU THỊ MỸ HẠNH	09/10/1985	068185010820	Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008170041333-B.01	SH Lần Đầu
70	PHẠM THỊ BÍCH HẠNH	20/06/1988	051188003058	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827154619010-B	SH Lần Đầu
71	VŨ ĐỨC HẠNH	10/11/1974	068074006349	Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		406	SH Lại H
72	HUỲNH NHẬT HÀO	24/11/2001	068201006753	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	5956	H + Đ
73	VƯƠNG THỜI HÀO	13/05/2006	058206000866	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250602104043740-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
74	CHÂU NGỌC HIỀN	12/02/1987	054087007614	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20251008144640457-B	SH Lần Đầu
75	ĐỒNG VĂN HIỀN	01/01/1988	060088003909	Xã Hoài Đức, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	5734	SH Lại L+M+H
76	THÁI THỊ THU HIỀN	21/09/1989	056189010654	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	695	SH Lại L+ M
77	HOÀNG VĂN HIỆP	13/07/1988	038088047768	Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250602094744197-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
78	LÊ VĂN HIẾU	27/07/1969	058069000692	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827164005183-B	SH Lần Đầu
79	NGUYỄN LÊ CHÍ HIẾU	30/04/1989	058089006923	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		2628	SH Lại L+ H
80	NGUYỄN VĂN HIẾU	17/04/2004	056204000973	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807154219960-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
81	DƯƠNG PHI HỒ	04/06/1993	058093001750	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		185	SH Lại H
82	NGUYỄN THỊ NGỌC HOA	06/10/2001	056301013110	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808170930477-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
83	TRƯƠNG THỊ HÒA	01/01/1988	068188003870	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	186	SH Lại M+H
84	VÕ XUÂN HÒA	02/01/1969	068069005225	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250603093938410-B	SH Lại L+M+H
85	HUỲNH HOÀNG	15/02/1999	060099013368	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	608	SH Lại Đ
86	NGUYỄN THỊ NGỌC HỒNG	14/09/1999	068199000671	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808164940610-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
87	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	07/04/1979	068179006761	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250507173606990-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
88	NGUYỄN MINH HUÂN	02/05/1984	075084007257	Xã Dầu Giây, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250827164249833-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
89	TRẦN THỊ HUỆ	10/07/1985	068185006054	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827151434970-B	SH Lần Đầu
90	LÊ VĂN HÙNG	21/08/1985	020085010184	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250602094456373-B	SH Lần Đầu
91	MAI MẠNH HÙNG	27/08/1998	068098011156	Xã Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807163531677-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
92	VÕ VIỆT HÙNG	28/08/1993	056093006639	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617133158510-B chuyển số cơ khí	SH Lại Đ
93	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	10/09/1983	042083002557	Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250603164807813-B chuyển số cơ khí	SH Lại Đ
94	TRƯƠNG HOÀNG HÙNG	08/08/1994	079094005104	Phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1	58008-20250827182044793-B	SH Lần Đầu
95	HUỖNH THỊ THỦY HƯƠNG	30/11/1988	056188001346	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		702	SH Lại L
96	LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG	04/01/1982	056182007649	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808165353780-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
97	NGUYỄN THỊ THỦY HƯƠNG	06/04/1999	056199009036	Thôn Tân Hiệp, Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808162311957-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
98	HOÀNG VĂN HỮU	05/10/1986	038086046737	Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250807163954130-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
99	LÊ LƯƠNG HỮU	24/07/1991	058091001592	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827153735580-B	SH Lần Đầu
100	ĐẶNG QUANG HUY	24/01/1998	034098011192	Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250807112615690-B	SH Lần Đầu
101	ĐỖ VĂN HUY	27/01/1986	020086005616	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250602094344220-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
102	HỒ ĐẮC HUY	13/01/2000	068200000764	Thôn Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808164600440-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
103	LÊ MINH HUY	07/05/2003	056203010785	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250808161930640-B	SH Lần Đầu
104	LÊ THANH HUY	25/02/2002	060202000548	Xã Hàm Liêm, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808164437410-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
105	NGUYỄN ĐỖ NGỌC HUY	05/01/2003	068203001165	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250602093623100-B	Đ
106	PHAN LẠI ĐỨC HUY	16/06/1993	075093019916	Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250827161201017-B	SH Lần Đầu
107	TRẦN TRUNG HUY	04/04/1999	056099005579	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827151204970-B	SH Lần Đầu
108	HÀN VĂN HUYỀN	01/05/1977	058077000622	Xã Bắc Ái, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827154324167-B	SH Lần Đầu
109	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	06/04/2000	068300012399	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		610	SH Lại L +H
110	NGUYỄN ÁNH KHẢI	05/01/2007	056207007096	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827151101730-B	SH Lần Đầu
111	HUỖNH DỰ PHÚ KHANG	07/01/1994	056094008448	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		6123	SH Lại M
112	NGUYỄN NHỨT KHANG	06/08/1997	087097017364	Xã Phong Hòa, Tỉnh Đồng Tháp	Hợp lệ		5340	SH Lại H
113	ĐÀO ĐỨC KHÁNH	20/02/1996	034096014955	Xã Thanh Nưa, Tỉnh Điện Biên	Hợp lệ		58008-20250421182211170-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
114	NGUYỄN THÊ KHÁNH	18/10/2001	056201004143	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250507172414470-B	#N/A
115	CHU VĂN KHÔI	10/04/1977	020077001024	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250602094540813-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
116	NGUYỄN THỊ MINH KHÔI	15/02/1991	051191003924	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807162043620-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
117	NGUYỄN VĂN KHÔI	03/01/1995	001095024169	Xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	A1	6463	SH Lại H + Đ
118	PHẠM VĂN KHÔI	05/11/1973	034073024765	Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6435	H + Đ
119	THÁI VIỆT KIẾN	06/04/1982	040082002571	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	303	SH Lại L

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
120	VŨ TRẦN TRUNG KIÊN	29/06/1995	089095012615	Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ		58008-20250808171315973-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
121	TRẦN ANH KIỆT	21/04/2007	077207009546	Xã Đất Đỏ, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ		58008-20250807093830697-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
122	NGUYỄN THỊ NGỌC KIỀU	30/08/1981	075181003206	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250602090814750-B	SH Lại L+ M
123	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU	01/03/1990	066190020582	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152506417-B	SH Lần Đầu
124	K' KRÈNG	09/07/1958	068058003525	Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807111253933-B	SH Lần Đầu
125	K' KRONG	31/12/1969	068069005209	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		419	SH Lại L+ M
126	TRẦN GIA KỶ	20/08/1992	058092008520	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807090318203-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
127	PHẠM THỊ LÀI	07/06/2000	049300013872	Xã Chiên Đàn, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ	A1	58008-20250315160013457-B chuyển số tự động	SH Lại L
128	PHẠM THỂ LÂM	01/06/2004	068204006328	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250722230523020-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
129	NGUYỄN THỊ LAN	16/09/1986	030186017220	Xã Nam Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	262	SH Lại Đ
130	VÕ TIẾN LÂN	16/01/1994	068094008413	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250807100030390-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
131	NGUYỄN ĐỨC LANH	10/04/1996	058096001388	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250826171420900-C1	SH Lại Đ
132	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	02/04/1998	056198002600	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617121136013-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
133	NGUYỄN THỊ THUY LINH	26/05/1983	058183011134	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250604123930950-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
134	K' LIS	20/11/1995	068095001080	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827161957287-B	SH Lần Đầu
135	LÊ THỊ LOAN	28/06/1968	056168010646	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617102441353-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
136	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	02/09/1991	040191009908	Xã Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008170509280-B.01	SH Lần Đầu
137	CHÈ TRUNG LONG	17/01/2000	075200007370	Xã Thanh Sơn, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250827150120430-B	SH Lần Đầu
138	ĐỖ LONG	30/04/1975	068075003910	Xã Quảng Lập, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	5968	SH Lại H
139	HOÀNG LONG	24/09/1997	045097005837	Xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	Hợp lệ		58008-20250807100744613-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
140	HUỖNH KIM NGỌC LONG	03/12/1981	056081000712	Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	4045	SH Lại L +H
141	K' LỰC	01/06/1999	068099011641	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827163525987-B	SH Lần Đầu
142	NGUYỄN VĂN LỰC	01/02/1983	030083014172	Xã Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250603165641733-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+ M
143	BÙI DUY LŨY	02/12/1972	054072006098	Xã Phú Hòa 1, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		58008-20250507172649870-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
144	LÊ THỊ LY	08/09/1997	046197006476	Xã Bắc Ái, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		917	SH Lại H
145	THÁI VĂN LÝ	20/12/1971	040071034029	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827145105517-B	SH Lần Đầu
146	HOÀNG TRỌNG MẶN	17/05/1995	075095005733	Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ	A1	6127	SH Lại H
147	ĐINH THỊ MẶN	06/09/1989	001189044668	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6152	SH Lại L+M+H
148	K' MIỀN	17/12/1997	068097000557	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		918	H + Đ
149	HOÀNG THỊ MINH	04/11/1984	040184038088	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827162824627-B	SH Lần Đầu
150	NGUYỄN CÔNG MINH	14/10/1997	001097004282	Xã Thạch Thất, Thành phố Hà Nội	Hợp lệ	A1	6464	H + Đ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
151	K' MƠ	30/04/1960	068060000229	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152220513-B	SH Lần Đầu
152	NGUYỄN THỊ ÁI MY	16/06/1995	082195005713	Phường Mỹ Phong, Tỉnh Đồng Tháp	Hợp lệ		58008-20250808164301283-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
153	ĐOÀN VĂN MỸ	08/06/1971	052071006136	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807155016213-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
154	NGUYỄN VĂN MỸ	16/10/2000	056200000873	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827175850107-B	SH Lần Đầu
155	LÊ HOÀI NAM	14/10/2002	058202000026	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807095053223-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
156	NGUYỄN ĐỨC NAM	07/11/2004	068204010987	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		5959	SH Lại Đ
157	TRẦN HẢI NAM	14/06/1998	068098004370	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	6177	SH Lại L+ M
158	VÕ SỸ PHƯƠNG NAM	12/09/1994	056094007800	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807162515840-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
159	LÊ TRÚC NGÂN	21/06/2000	056300004559	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827112214200-B.01	SH Lần Đầu
160	TRẦN THỊ NGÂN	25/05/1993	058193001082	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827155515100-B	SH Lần Đầu
161	NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA	27/01/1993	056093012633	Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		515	SH Lại H
162	LÊ BÁ NGỌC	12/05/1974	038074028336	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250602104234643-B	SH Lại M+H
163	NGUYỄN THỊ NGỌC	20/02/1995	060195002263	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6178	SH Lại H
164	TRƯƠNG BẢO NGỌC	01/06/2003	068303001193	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808165106483-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
165	ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	03/12/1995	058095008061	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827162343373-B	SH Lần Đầu
166	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	22/04/1994	064194000202	Xã Mang Yang, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ	A1	6003	SH Lại H
167	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN	22/01/1992	056092002988	Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		517	SH Lại H
168	NGUYỄN NGỌC NHÂN	26/10/2000	075200010061	Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250827150253637-B	SH Lần Đầu
169	TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH NHÂN	19/02/2002	075202001036	Áp Ngọc Lâm 2, Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250807163656873-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
170	NGUYỄN THỊ NHÃN	25/05/1991	068191008003	Xã D' Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	880	SH Lại M+H
171	NGUYỄN TRỌNG NHẤT	14/02/2003	060203013727	Khu Phổ 4, Phường Bình Thuận, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808163806673-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
172	NGUYỄN TRẦN QUANG NHẬT	06/08/1994	058094002209	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250602111803577-B chuyển số cơ khí	SH Lại M
173	MAI LÊ QUỲNH NHƯ	22/04/1993	056193004251	Sơn Long, Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250722215344237-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
174	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	20/06/1998	068198010724	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827160755977-B	SH Lần Đầu
175	VÕ HỮU QUỲNH NHƯ	01/02/1990	049190008542	Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Hợp lệ		58008-20251008170144443-B.01	SH Lần Đầu
176	HỒ THỊ CẨM NHUNG	01/10/2003	056303008963	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		851	Đ
177	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	02/08/1983	058183011122	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250604101450003-B chuyển số cơ khí	+ Đ
178	QUẢNG ĐẠI NÔNG	06/08/1968	058068000579	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		207	SH Lại H
179	NGUYỄN THỊ PHẢN	18/10/1973	056173004028	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		5091	SH Lần Đầu
180	NGUYỄN NGỌC THÀNH PHÁT	15/06/1997	056097000840	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808163103097-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
181	TRẦN TIỀN PHÁT	05/05/1997	075097012121	Xã Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250827150422963-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
182	VÕ TẤN PHÁT	01/06/1996	056096010319	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250924174947767-B	SH Lần Đầu
183	NGUYỄN CHÍ PHONG	25/06/2002	056202000575	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250617102528153-B chuyển số cơ khí	SH Lại Đ
184	HUỲNH NGỌC PHÚ	26/10/1987	068087003806	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250617122947567-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
185	TRẦN NGỌC PHÚ	15/05/1992	056092010525	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		822	SH Lại Đ
186	NGÔ HOÀNG PHÚC	27/08/1994	056094012659	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250722210359483-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
187	CAO THỊ BÍCH PHƯƠNG	03/03/1992	040192020656	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	Hợp lệ	A1	5789	SH Lại Đ
188	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	08/10/1994	068094001545	Xã Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807163828563-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
189	TRỊNH TRẦN BẢO PHƯỢNG	19/05/1995	058195005736	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807085915560-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
190	ĐẬU XUÂN QUANG	02/03/1975	042075001840	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250620151153970-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
191	ĐINH NHẬT QUANG	01/01/1999	044099000201	Phường Ba Đồn, Tỉnh Quảng Trị	Hợp lệ	A1	6431	SH Lại H
192	ĐOÀN MINH QUỐC	18/01/1994	068094011996	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	881	SH Lần Đầu
193	LÊ MINH QUỐC	19/10/2005	058205008387	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807095817960-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
194	VŨ HOÀNG QUÝ	20/12/2003	068203008174	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808164738173-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
195	NGUYỄN THÁI QUỲNH	26/07/2000	056200005744	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827163330137-B	SH Lần Đầu
196	ĐẶNG RÔM	02/02/1973	052073015516	Xã Hòa Ninh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6007	SH Lại L+ M
197	VÕ THỊ SÂM	20/12/1989	049189002685	Xã Ea Hiao, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	58008-20250723081725930-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
198	HOÀNG NGỌC SANG	04/06/1989	068089000511	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250807100223127-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
199	HUỲNH THỊ THANH SANG	01/06/1994	060194016303	Xã Bắc Bình, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		6220	SH LẠI H+Đ
200	TRƯƠNG CÔNG SÁU	24/10/2003	058203008736	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827155238450-B	SH Lần Đầu
201	HUỲNH THANH SƠN	20/06/1965	060065011029	Khu Phố 15, Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250807100922487-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
202	NGÔ THÁI SƠN	07/10/1995	060095006510	Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250826165011537-C1	Đ
203	NGUYỄN THÀNH SƠN	12/12/1985	058085001380	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250604082014690-B chuyển số cơ khí	Đ
204	NGUYỄN THỊ THANH SƯƠNG	26/08/1994	066194020056	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	6011	SH Lại H
205	TRẦN THỊ THU SƯƠNG	01/01/1968	075168000814	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250617085828803-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+ M
206	BÙI ĐẠI TÀI	17/10/1994	068094001241	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827160646903-B	SH Lần Đầu
207	DUƠNG TẤN TÀI	22/02/2003	051203000866	Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp lệ		5955	H + Đ
208	LÊ NGỌC ĐỨC TÀI	20/01/1999	068099004381	Xã Tà Năng, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250507164105963-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+ M
209	LÊ VĂN TÀI	20/08/1985	056085011860	Linh Trung, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807155535853-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
210	NGÔ TRÍ TÀI	27/05/1997	056097005196	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808165949733-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
211	NGÔ VĂN TÀI	01/06/1970	045070009048	X. Xuân Quế, H. Cẩm Mỹ, T. Đồng Nai	Hợp lệ		6489	SH Lần Đầu
212	PHÚ QUẢNG VÂN TÂN	10/07/1978	058078000439	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827160914047-B	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
213	TRẦN KIỀU NHẬT TÂN	23/05/2001	056201007470	Ấn Phố Phú Lộc Tây 3, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807110631510-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
214	PHÙNG NGỌC THẠCH	14/06/1964	068064004436	Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	6461	SH Lại H
215	BÙI NGUYỄN QUỐC THÁI	28/01/2007	068207004480	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807113222487-B	SH Lần Đầu
216	TÔNG ĐĂNG THÁI	21/05/1997	033097001056	Xã Tiên Tiến, Tỉnh Hưng Yên	Hợp lệ		58008-20251008165947360-B.01	SH Lần Đầu
217	LÊ ĐÌNH THÂN	11/04/1992	058092007586	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	5894	SH Lại L+ Đ
218	NGUYỄN NGỌC THẬN	30/12/1973	056073009955	Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250603165627043-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
219	NGUYỄN MINH THANH	02/07/1987	082087018602	Ấp Tân Sơn, Xã Ngũ Hiệp, Tỉnh Đồng Tháp	Hợp lệ		58008-20250807163047870-B	SH Lần Đầu
220	NGUYỄN THỊ THANH	10/08/1988	068188001320	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250617093010603-B chuyển số cơ khí	SH Lại H
221	NGUYỄN VIỆT THANH	24/12/1980	044080000251	Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị	Hợp lệ		3283	H + Đ
222	NGUYỄN PHÚ THÀNH	25/09/2000	056200011830	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250620151346373-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+ H
223	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	25/05/1976	049076019482	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827155401700-B	SH Lần Đầu
224	NGUYỄN TÂN THÀNH	07/03/2000	058200004095	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807093613843-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
225	NGUYỄN VĂN THÀNH	10/02/1993	045093005389	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250819170057207-C1	SH Lại Đ
226	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	03/12/1983	062183002444	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	6485	SH Lại H
227	TRẦN THỊ THANH THẢO	12/02/1993	075193012653	Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250827164706903-B	SH Lần Đầu
228	LÝ VĂN THỂ	25/06/1985	020085001330	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250505090823120-B	SH Lần Đầu
229	NGUYỄN THỊ THÊU	02/02/1984	036184021288	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152101103-B	SH Lần Đầu
230	LŨ THANH THIÊN	29/08/2002	056202000199	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827160516313-B	SH Lần Đầu
231	HUỖNH VĂN THIÊN	09/08/2005	068205009043	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20250421173732373-B	SH Lại M
232	TRƯƠNG NGỌC THIÊN	15/08/1990	089090008218	Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1	935	SH Lại H
233	BÙI VĂN THÌN	07/10/1976	017076013537	Xã Tân Lạc, Tỉnh Phú Thọ	Hợp lệ		58008-20250807112917080-B	SH Lần Đầu
234	TRỊNH ĐỨC THỊNH	06/09/1999	058099006250	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827155639033-B	SH Lần Đầu
235	NGUYỄN THỊ THO	08/07/1995	040195037927	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		572	SH Lại H
236	LÊ TRỌNG THỌ	22/10/1990	038090038243	Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ		58008-20250807154400340-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
237	NGUYỄN HỮU THỌ	20/02/1996	040096015543	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	Hợp lệ		58008-20250827084117990-C1	SH Lần Đầu
238	NGUYỄN THỊ KIM THOA	16/01/1999	058199000184	Thôn Láng Me, Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250723004734433-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
239	CAO TRUNG THƠM	09/09/1992	056092000885	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807114037777-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
240	TRẦN THỊ THƠM	02/02/1983	042183012025	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		573	SH Lại H
241	PHÚ NỮ NHƯ ANH THU	04/05/1978	058178000933	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827162506477-B	SH Lần Đầu
242	TRẦN NHẬT THUẬN	30/11/2003	058203001967	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808165511037-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
243	LÝ THỊ KIM THƯƠNG	17/08/2000	068300009676	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20251008165843850-B.01	SH Lần Đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
244	VÕ THẾ THƯƠNG	15/10/1972	056072000327	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827112000457-B.01	SH Lần Đầu
245	NGUYỄN THỊ MỘNG THƯỜNG	05/08/1980	038180024203	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807162232743-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
246	BÙI THỊ THỦY	27/07/1986	001186052187	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	5331	Đ
247	HỒ VĂN THỦY	11/07/1981	052081007195	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	58008-20251009090242203-B	SH Lần Đầu
248	TRẦN THỊ THỦY	15/05/1994	068194010479	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807094143833-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
249	SOHAO HA THUYS	20/10/1979	058079001168	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807154821690-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
250	HUỲNH NGỌC KHÁNH THY	04/09/2003	058303001965	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827145518773-B	SH Lần Đầu
251	CAO VĂN TIẾN	08/04/1980	036080016832	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827151800977-B	SH Lần Đầu
252	NGUYỄN VĂN TIẾP	26/02/1980	038080032025	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		956	SH Lại M+H
253	NGUYỄN TRUNG TÍN	12/11/1984	054084002471	Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp lệ	A1	58008-20250704115656010-B chuyển số tự động	SH Lại H
254	PHẠM QUANG TÍNH	25/02/1982	051082003807	Xã Tân Hội, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	5960	SH Lại L+ H
255	ĐINH VĂN TỊNH	14/04/2002	060202007745	Xã Hồng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		4944	SH Lại H + Đ
256	LÊ VĂN TỊNH	02/01/1984	054084001909	Xã Hòa Thịnh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ	A1	940	SH Lại H
257	TỪ NHỊ SONG TOÀN	14/07/2004	058204001849	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250808171558830-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
258	TRẦN THỊ THÙY TRÂM	07/02/1995	068195015101	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	5333	SH Lại Đ
259	PHẠM XUÂN TRÂM	12/11/1991	052191002749	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827151634677-B	SH Lần Đầu
260	NGÔ HOÀI BẢO TRÂN	01/01/1997	058197001229	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827153906740-B	SH Lần Đầu
261	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÂN	15/01/1987	058187002081	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	5818	SH Lại H
262	NGUYỄN KHANG TRẦN	30/09/1978	038078034352	Xã Hiệp Thạnh, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		224	SH Lại H + Đ
263	PHẠM THỊ THÙY TRANG	10/11/1976	068176004069	Xã Phú Sơn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827152918760-B	SH Lần Đầu
264	LÊ HỮU TRÍ	01/01/1987	058087005926	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827162227413-B	SH Lần Đầu
265	NGUYỄN DUY TRINH	02/03/1985	058085007672	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250617085309590-B chuyển số cơ khí	SH Lại L+M+H
266	VÕ THỊ CẨM TRINH	16/03/1995	056195005254	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	143	SH Lại H
267	NGUYỄN NGỌC TRIỀU	01/11/1976	034076012651	Xã Bắc Ái Đông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	6471	SH Lại L+M+H
268	PHAN THANH TRỌNG	20/12/1978	042078002353	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	5302	SH Lại L
269	TRẦN NGỌC TRỌNG	18/09/1993	068093001543	Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827162734043-B	SH Lần Đầu
270	TRẦN PHÚ TRỌNG	14/01/1996	089096006905	Xã Vĩnh Hanh, Tỉnh An Giang	Hợp lệ		6020	L+M+H+Đ
271	NGUYỄN THÁI TRÚC	01/01/1975	054075006431	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827161548470-B	SH Lần Đầu
272	NGUYỄN QUỐC TRUNG	26/09/1997	075097013843	Xã Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai	Hợp lệ	A1	944	SH Lại L+ M
273	TRẦN NGUYỄN MINH TRUNG	24/08/2002	058202006230	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827165014310-B	SH Lần Đầu
274	TRẦN QUANG TRUNG	20/12/1971	042071004924	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp lệ		6159	H + Đ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
275	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	10/10/2005	056205012032	Thôn Suối Sầu, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807162753110-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
276	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	29/01/2001	068201006887	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250819164103877-C1	SH Lại Đ
277	NGUYỄN ĐỨC TÚ	26/10/2005	056205004344	Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		5681	SH Lại L+ M
278	NGUYỄN HOÀNG GIA TỬ	19/01/1998	068198002667	Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827163010683-B	SH Lần Đầu
279	NGUYỄN PHÙNG TUẤN TÚ	05/11/2006	056206003406	Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807162355723-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
280	DƯƠNG VĂN TỰ	11/06/1990	022090011778	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		230	SH Lại L+M+H
281	NGUYỄN VĂN TỰ	15/06/1993	060093013820	Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	627	SH Lại H
282	TRƯƠNG HUY TỰ	06/02/1987	046087009680	Phường Phong Thái, Thành phố Huế	Hợp lệ	A1	58008-20250807164159793-B	SH Lần Đầu
283	NGUYỄN MẠNH TUẤN	20/10/1986	015086000265	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827154435540-B	SH Lần Đầu
284	LÊ VIỆT NHẬT TÙNG	22/09/1999	064099004532	Phường An Bình, Tỉnh Gia Lai	Hợp lệ		582	SH Lại H
285	TRIỆU VĂN TUYẾN	07/01/1979	020079004641	Xã Đam Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250602094427597-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
286	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	26/10/2005	056305001296	Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		628	SH Lại M
287	DƯƠNG ĐÌNH TUYẾN	07/06/1986	066086008231	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250827163157597-B	SH Lần Đầu
288	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾT	01/07/1979	056179000859	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		536	SH Lại H
289	TRẦN THỊ KIM TUYẾT	12/09/2001	068301011973	Xã Tân Hà Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ	A1	6476	SH Lại Đ
290	NGUYỄN MINH ƯỚC	02/02/1975	038075014408	X. Đa Đồn, H. Lâm Hà, T. Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250620150335977-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
291	NGUYỄN THỊ THANH UYÊN	01/02/2002	068302002919	Xã Phúc Thọ Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807091250650-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
292	LÊ THÙY THANH VÂN	12/05/1995	068195000838	Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		5691	SH Lại H
293	TRẦN THỊ VÂN	25/05/1981	045181000346	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250704120157257-B chuyển số tự động	SH Lại H
294	TRƯƠNG QUỐC VIỆT	17/03/1998	056098004178	Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	58008-20250827181814280-B	SH Lần Đầu
295	TRẦN NGỌC VINH	08/07/1997	054097009439	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250602111417300-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
296	TRỊNH HOÀNG VINH	22/02/1991	052091008308	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250807094904183-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
297	TRẦN VŨ	20/12/2002	058202004175	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250827162628820-B	SH Lần Đầu
298	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	18/09/1999	056199000412	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	5456	SH Lại H + Đ
299	NGUYỄN THỊ XUÂN	01/01/1982	040182088366	Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	735	SH Lại H
300	TỔNG ĐỨC XUÂN	08/08/1983	038083023922	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	A1	6469	SH Lại Đ
301	MAI NGỌC Ý	14/10/2003	060203001711	Thôn Phú Hưng, Xã Tuyên Quang, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250808163645117-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu
302	NGUYỄN QUANG Ý	15/09/1998	068098009721	Xã Đình Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		58008-20250507165317697-B chuyển số cơ khí	SH Lại M
303	LƯU THỊ YẾN	26/05/1981	068181005006	Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		602	SH Lại H
304	BÙI QUANG ĐẠT	2/9/1996	42096029467	Tổ dân Phố 8, P Bảo An, Khánh Hòa	Hợp lệ		58008-20250807101145500-B chuyển số cơ khí	SH Lần Đầu

PHỤ LỤC VIII

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-CAT-CSGT ngày 20/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch		Ghi chú
1	BÁ THÀNH VĂN BA	9/3/1981	058081001169	Văn Lâm 3 X. Thuận Nam, T. Khánh Hòa	C1	790152255008	Khánh Hòa	12/4/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0937506941
2	NGUYỄN NGỌC BẢO	7/27/1981	058081005823	Xã Ninh Sơn, T. Khánh Hòa	C1	580076000510	Khánh Hòa	3/17/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0946710876
3	NGUYỄN BÁU	8/19/1968	051068015377	Lạc Sơn 2 X. Cà Ná, T. Khánh Hòa	C1	580130001093	Khánh Hòa	11/23/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0947872636
4	NGUYỄN THÁI BÌNH	1/8/1996	056096009426	Lê Hồng Phong P. Nam Nha trang, T. Khánh Hòa	C1	560155001061	Khánh Hòa	2/4/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0336318846
5	LÊ VĂN BÌNH	6/27/1965	06006500666	TDP 3 P. Bảo An, T. Khánh Hòa	C1	580048002243	Khánh Hòa	12/18/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		
6	HUỲNH BẠCH DŨNG	1/1/1979	058079005725	TDP 9 P. Đông Hải, T. Khánh Hòa	C1	580191001610	Khánh Hòa	5/2/2024	GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ		0987633973
7	VÕ THÁI ĐÔ	1/1/1968	056068008671	Mỹ Thanh X. Nam Cam Ranh, T. Khánh Hòa	C1	560040001202	Khánh Hòa	3/12/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0905054934
8	TỪ THỊ NGỌC HẰNG	11/18/1969	058069000049	P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	C1	581100000429	Ninh Thuận	11/26/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		
9	TRẦN ĐỖ NGỌC HÂN	2/9/1993	056093003465	185 Nguyễn Bình Khiêm P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	C1	560156000540	Khánh Hòa	1/27/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	tiếp lần đầu 08/01/2026	0937005236
10	NGUYỄN TRẦN KIÊN	1/20/1993	058093005101	TDP 6 P.PHAN RANG T.KHÁNH HÒA	C1	580124001548	Ninh Thuận	12/14/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0968657733

11	ĐỒNG DI LINH	2/12/1980	058080004858	Hậu Sanh, X.Phước Hữu, T.Khánh Hòa	C1	580077000692	Khánh Hòa	7/22/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0917220710
12	NINH DUY PHÚC	11/7/1981	017081007284	TDP 27 P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	C1	580131002976	Khánh Hòa	12/15/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0918616198
13	NGUYỄN VĂN QUANG	1/23/1990	051090007022	Du Oai X. Khánh Sơn, T. Khánh Hòa	C1	AS698139	TP. Hồ Chí Minh	8/4/2021	GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ		0366456236
14	TÔ BÌNH QUYỀN	10/15/1987	058087000389	Thuận Hòa X. Ninh Phước, T. Khánh Hòa	C1	580151000011	Khánh Hòa	12/24/2024	GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ		0989407480
15	TRÌNH VĂN TÂM	12/12/1981	075081018054	Tân Lập, X.Cẩm Mỹ, T.Đồng Nai	C1	750071004675	Đồng Nai	1/13/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	tiếp lại 24/12/2025	0976937693
16	NGÔ DUY ANH TÚ	7/5/1987	075087000323	kp2, P. Thới An, TP. Hồ Chí Minh	C1	790154143734	TP. Hồ Chí Minh	7/24/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0902443001
17	BÙI MAI TÂN THANH	12/13/1982	058082004899	P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	C1	580106686868	Lâm Đồng	11/23/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0938635668
18	VÕ VĂN THẠNH	4/2/1967	056065002689	Mỹ Thanh X. Nam Cam Ranh, T. Khánh Hòa	C1	560045001199	Khánh Hòa	3/12/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0766626739
19	LÊ HỮU THÂU	12/14/1957	058057000482	P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	C1	580094000570	Khánh Hòa	12/12/2024	GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ		0949816785
20	PHẠM TRUNG VÀNG	8/18/1990	058090009028	TDP 10 P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	C1	580108001003	Khánh Hòa	7/18/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0918954988
21	TRẦN NAM HOÀNG VŨ	9/19/1993	058093005253	Hạnh Trí 1 X. Ninh Sơn, T. Khánh Hòa	C1	580159000767	Khánh Hòa	3/13/2025	GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L		0332159640

MẪU SỐ 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo quyết định số 669/QĐ-CAT-CSGT ngày 20/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	HỒ NHƯ NHƯ	3/29/1980	058080005163	Ấp 2, X. Tân Phước 3, T. Đồng Tháp	hợp lệ	A1	8284	SH Lại LT
2	PHAN ĐỨC QUỲNH	6/22/1994	060094008670	Thôn Liêm Thuận, X. Hồng Sơn, T. Lâm Đồng	hợp lệ	A1	Q13/27489	SH Lại H+Đ
3	TRẦN THIỆN TÂM	6/9/2005	60205002942	Song Thanh 3, X. Phan Rí Cừ, T. Lâm Đồng	hợp lệ	A1	QĐ số: 10/QĐ-CNTN-ĐT-TLD	SH Lần đầu
4	LÊ VĂN THANH	3/22/1975	38075018759	Thô 7, X. Sao Vàng, T. Thanh Hóa	hợp lệ	A1	QĐ số: 10/QĐ-CNTN-ĐT-TLD	SH Lần đầu
5	NGUYỄN VĂN THẢO	9/20/1982	58082004293	Thôn 6, X. Liên Hương, T. Lâm Đồng	hợp lệ	A1	QĐ số: 10/QĐ-CNTN-ĐT-TLD	SH Lần đầu